

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thường và ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-DS ngày 04/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-DS ngày 19/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Bùi Hữu H, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phùng Thanh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khóm Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H có mặt. Bị đơn bà Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai nguyên đơn ông Bùi Hữu H trình bày:

Vào năm 2009, bà Nguyễn Thị Đ có đến Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Hữu Hoàng để mua phân bón và thuốc trừ sâu nhằm phục vụ cho canh tác lúa. Sau một thời gian mua bán, ngày 18/01/2016 hai bên chốt nợ lại là bà Đ còn nợ ông H với số tiền 35.081.000 đồng và hứa mỗi tháng vào ngày 15 âm lịch sẽ trả 5.000.000 đồng. Sau đó bà Đ đã trả được 09 lần với tổng số tiền 7.081.000 đồng rồi ngưng cho đến nay.

Ông Bùi Hữu H yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền còn thiếu là 28.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/4/2017 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu bị đơn trả lãi suất. Các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận có mua phân bón, thuốc trừ sâu của cửa hàng ông Bùi Hữu H. Trong quá trình mua bán có thiếu lại tiền của ông H khoảng 28.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay ông Bùi Hữu H khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền nợ còn thiếu 28.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 22/4/2017 cho đến nay, bà có ý kiến như sau: đồng ý trả cho ông H số tiền 28.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xin không trả lãi suất vì hiện nay hoàn cảnh khó khăn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 430, 440 Bộ luật dân sự, tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trả cho ông Bùi Hữu H số tiền 28.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần trả lãi suất do nguyên đơn tự nguyện rút.

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Bùi Hữu H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu với số tiền là 28.000.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Trong quá trình canh tác đất nông nghiệp bà Nguyễn Thị Đ có mua vật tư nông nghiệp bao gồm thuốc trừ sâu và phân bón của cửa hàng ông Bùi Hữu H. Hai bên thỏa thuận hình thức mua bán đầu vụ mua cuối vụ thu hoạch thanh toán. Xét thấy, hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 430 Bộ luật dân sự 2015. Theo nguyên đơn, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu là 28.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đ cũng thừa nhận việc mua vật tư nông nghiệp của ông H và hiện nay còn nợ số tiền 28.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tại khoản 1 điều 440 Bộ luật dân sự quy định: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”. Như vậy, việc bà Đ mua vật tư nông nghiệp của ông H nhưng không thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn như hai bên thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua từ đó có đủ cơ sở để buộc bà Đ phải trả số tiền 28.000.000 đồng còn thiếu cho ông H.

[2.2] Bà Đ xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét. Yêu cầu xin trả dần số tiền nợ của bà Đ sẽ được xem xét giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[3] Về lãi suất: theo đơn khởi kiện phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 22/4/2017 cho đến khi xét xử. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu về lãi suất chỉ yêu cầu trả nợ gốc. Xét thấy, việc rút yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần rút yêu cầu này.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 và khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hữu H.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Bùi Hữu H số tiền là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông Bùi Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

